

DIỆU TÝ BỒ TÁT SỞ VẤN KINH _QUYỀN THỨ TƯ_

Hán dịch: Truyền Pháp Đại Sư PHÁP THIÊN (Dharma Deva)
Việt dịch: HUYỀN THANH

PHÂN BIỆT CÁC BỘ _PHẦN THỨ MƯỜI MỘT_

Lại nữa, nay Tôi ở **Trì Minh Tạng** (Vidyadhāra-garbha) phật biệt hàng Phật Bồ Tát cho đến các Chân Ngôn, Ấn Khế của các Bộ đã nói.

Đức Như Lai lại nói 3 Câu Đề 5 Lạc Xoa Chân Ngôn kèm với Danh Tự của Minh Chủ, nên gọi là Trì Minh Tạng.

Tiếp, Quán Tự Tại Bồ Tát cũng nói 3 Câu Đề 5 Lạc Xoa Chân Ngôn với Chân Ngôn Chủ của Bộ này tên là **Mã Thủ** (Hayagrīva: Mã Đầu) cũng nói Danh Tự, mọi loại Man Noa La của Tự Bộ

Lại có 7 Chân Ngôn Chủ, mỗi một Chân Ngôn Chủ này đều có 12 cánh tay, hoặc 6 cánh tay, hoặc 4 cánh tay, cầm **sợi dây Bất Không** (Amogha-pāśa) biến hiện tùy ý. Hoặc có 4 mặt, đầu đội mào báu, trang nghiêm bằng báu Như Ý, ánh sáng chiếu rực rỡ như mặt trời soi chiếu Thế Gian. Chân Ngôn Chủ của nhóm này đều gọi là Man Noa La Sở Quán của Mã Thủ.

Lại có 8 **Minh Phi** (Vidya-rāñji) tên là: Mực Tinh (Tārā), **Diệu Bạch** (Suśveta), **Quân Bạch** (Pāṇḍara-vāsini: Bạch Xứ), **Quán** (Vilokini: Quán Thế), **Nhất Kế** (Eka Jata), **Kim Nhan** (Suvarṇa-mukha), **Danh Xung** (Yaśa), **Bật Sô Câu Đề** (Bhṛkuṭī). Nhóm này đều là Minh Phi của Liên Hoa Bộ.

[Bản khác thì ghi 8 vị Minh Phi là: Tārā, Śvetarkya, Pāṇḍaravāsini, Vilokani, Gauri, Yaśamati, Yaśodhara, Bhṛkuṭī]

Lại nói 7 Câu Đề Chân Ngôn, mọi loại **Man Noa La** (Maṇḍala: Đàn Trường) với các tay Ấn để lợi ích cho tất cả chúng sinh bản cùng và giảng phục tất cả loài **Quỷ Tiềm Hành** (làm một cách âm thầm) gây chướng.

Lại có 17 Chân Ngôn Chủ và 64 Quyền Thuộc

Lại có 8 Đại Minh Vương (Mahā-vidyārāja)

Lại có các **Đại Phần Nộ Minh Vương** (Mahā-krodha Vidyārāja), **Cam Lộ Quân Noa Lợi Minh Vương** (Amṛta-Kuṇḍali Vidyārāja), **Tối Thắng Minh Vương** (Vijaya Vidyārāja), **Đại Uy Đức Minh Vương** (Yamāntaka Vidyārāja)

Bộ này của Tôi (Kim Cương Thủ) tên là Quảng Đại Kim Cương Tộc, nói 8 Lạc Xoa Chân Ngôn.

Lại có vị **Đại Thần** (Mahā-devatā) tên là **Bán Chi Ca** (Pañcika) nói 20 ngàn Chân Ngôn. Vị Thần này có vợ (Phi) tên là **Di Ca La** (Mikara) nói 10 ngàn Chân Ngôn đều là **Bán Chi Ca Bộ** (Pañcika-kulāya)

Lại có vị Đại Thần tên là **Ma Ni Bạt Đà La** (Maṇi-bhadra: Bảo Hiên) nói một Lạc Xoa Chân Ngôn. Lại có **Tài Chủ** (Dhānapati) nói 3 Lạc Xoa Chân Ngôn đều là **Ma Ni Bộ** (Maṇi-kulāya)

Lại có tất cả Trời, Rồng, A Tu La... các vị tin Phật liền ở trước mặt Đức Phật nói vô lượng Chân Ngôn. Nhóm này tán nhập vào các Bộ. Hoặc nhập vào **Đại Kim Cương Bộ** (Mahā-vajra-kulāya) của Tôi, hoặc nhập vào **Đại Liên Hoa Bộ** (Mahā-

padma-kulāya) , hoặc nhập vào **A Súc Tỳ-dā Bộ** (Akṣobhya-kulāya: Bất Động Bộ) hoặc nhập vào Bán Chi Ca Bộ, hoặc nhập vào Ma Ni Bộ.

Như trên đã nói về Giáo của mọi loại Chân Ngôn. Ở trong 5 Bộ này, các người Hữu Hạnh đều có thể tu hành.

Lại nói về Sở Thuyết của Đức Thế Tôn có Nội Thắng Tối Thượng Bảo. Tiếp lại ở đây tuôn ra Cứu Cánh Pháp Bảo, từ đây chuyển sinh 8 Đại Trượng Phu Bất Thoái Chúng Bảo. Ba Báu như vậy ở trong 3 cõi (Tam Giới) làm ruộng phước to lớn tối tôn tối thắng. Chính vì thế cho nên Hành Nhân muốn được diệt tội sinh phước với Bản Tôn hiện tiền , mau thành Tất Địa thì lúc niệm tụng, trước tiên quy mệnh 3 Báu như vậy.

Hoặc nếu có trì tụng Chân Ngôn trong Kim Cương Bộ của Tôi, trước tiên nên **Quy Mệnh Tam Bảo**, tiếp lại xưng tán: “**Na Mô Thất Chiến Noa, Bạt chiết la bá noa duệ, ma ha đượ xoa tế na bát đá duệ**”

*) NAMO RATNA-TRAYĀYA (Quy mệnh Tam Bảo)

NAMAḤ ŚCANḌA VAJRAPĀNAYE MAHĀ-YAKṢA-SENAPATĀYE
(Kính lễ Bảo Hộ Kim Cương Thủ Đại Đượ Xoa Quân Chủ Đẳng)

Sau đó, liền tụng Chân Ngôn. Đối với Liên Hoa Bộ, Bán Chi Ca Bộ, Ma Ni Bộ cũng vậy

Lại nữa, người hành trì tụng vào lúc trì tụng. Trước tiên quy mệnh Tam Bảo, tiếp lại quy mệnh Bản Bộ Minh Chủ, xong có thể trì tụng Bản Tu Chân Ngôn.

Nếu Hành Nhân này chẳng tin Phật lại chỉ tin vào Pháp của hàng **Bích Chi** (Pratyeka Buddha), **Thanh Văn** (Śravaka) thì niềm tin đã chẳng đủ, với lại bên trong thường ôm ấp sự ganh ghét đố kỵ nên chẳng được cảm giữ **Đại Bát Chiết La** (Mahāvajra: chày Kim Cương) do Giáo của Tôi đã nói.

Lại có Tỳ Khuru, Tỳ Khuru Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di dùng Tà Kiến chê bai Giáo **Diệu Chân Ngôn của Đại Thừa**, nói đầy chẳng phải là Chính Thuyết mà là Sở Thuyết của Ma. Tôi nói người này là kẻ đại ngu si

Lại nói Tôi, Đại Kim Cương Thủ chỉ là loài **Đạ Xoa** (Yakṣa) chẳng phải là Bản Tông Chân Thật nên chẳng tín lễ, cho đến chẳng tín lễ các Đại Bồ Tát. Nếu hoặc có kẻ trì tụng Diệu Chân Ngôn của Tôi, chẳng bao lâu tự gặt lấy sự tổn hại. Tại sao thế? Đứng ra hàng Phật Bồ Tát không hề khởi tâm ác gây não hại cho Hữu Tình. Xong tất cả quyền thuộc, các hàng Quý Thần ở trong Duyên Bộ nhìn thấy kẻ ngu si này cầm Đại Bát Chiết La (chày Kim Cương) thuộc Kim Cương Tộc của Tôi, kèm trì tụng Diệu Chân Ngôn thuộc Giáo của Tôi thì các quyền thuộc ấy liền dùng mắt giận dữ nhìn cho đến phá hoại thân mệnh.

Nếu có Hành Nhân trong 4 Chúng tu hành. Lúc bình thường, đọc tụng Giáo của Đại Thừa Phương Quảng. Lại hay vì các Hữu Tình phân biệt giải nói, đủ đại tinh tiến chuyển bánh xe Bất Thoái, một lòng hướng đến Vô Thượng Bồ Đề. Nên biết người này trì tụng Giáo của Tôi, ắt quyết định mau đượ thành tựu ý lạc (niềm vui của ý).

Lại nữa, lúc trước Tôi đã nói về Giáo của mọi loại Chân Ngôn của hàng Phật Bồ Tát. Ông nên chuyên tâm tin nhận, đừng sinh tâm nghi ngờ. Nay Tôi lại vì ông mà nói về Giáo Chân Ngôn của Thế Gian Xuất Thế Gian, Ngoại Đạo với Thiên Ma, Phạm Thiên... Ông nên lắng nghe

Đại Tự Tại Thiên (Maheśvara) nói 10 Câu Đề Chân Ngôn

Na La Diên Thiên (Nārāyaṇa) nói 30 ngàn Chân Ngôn

Đại Phong Thiên (Mahā-vāyu Deva) nói 60 ngàn Chân Ngôn

Nhật Thiên (āditya Deva) nói 2 Lạc Xoa Chân Ngôn

Đế Thích Thiên Chúng (Indrāya) nói 18 ngàn Chân Ngôn

Tán Ni Ca (Śaṅḍika) nói 8 ngàn Chân Ngôn

Hỏa Thiên (Agni Deva) nói 3700 Chân Ngôn

Câu Vĩ La (Kubera) nói 3 ngàn Chân Ngôn
Các Long Vương (Nāga Rāja) nói 5 ngàn Chân Ngôn
Các Quỷ Vương nói 12 ngàn Chân Ngôn
Hộ Thế Tứ Đại Thiên Vương (Catur-mahā-rājika Deva) nói 4 Lạc Xoa Chân
Ngôn

Đao Lợi Thiên Chủ (Trāyastriṃśa Devādhipati) nói 2 Lạc Xoa Chân Ngôn.

Hàng Thiên như vậy, mỗi mỗi đều nói mọi loại Chân Ngôn, Ấn Khế và Nghi
Quỹ của Man Noa La, có thể y theo Pháp thọ trì. Nếu trái ngược Bản Giáo thì chẳng
những Chân Ngôn không được thành tựu mà lại tự rước lấy tội lỗi vậy.

NÓI VỀ TÁM PHÁP _PHẨM THỨ MƯỜI HAI_

Lại nữa, Pháp Thành Tựu gồm chung có 8 loại là:

- 1) Pháp thành Chân Ngôn
- 2) Pháp thành trường niên (sống lâu)
- 3) Pháp Dược thành tựu (thành tựu thuốc men)
- 4) Pháp Xuất Phục Tàng (lấy kho tàng)
- 5) Pháp vào cung Tu La
- 6) Pháp hợp thành vàng (luyện Kim)
- 7) Pháp đất thành vàng (chi đá hóa vàng)
- 8) Pháp thành Vô Giá Bảo (báu vô giá)

Tám Pháp này nói làm 3 Phẩm

_ 3 Pháp: Thành Chân Ngôn, Thành Trường Niên, vào cung Tu La là **Thượng Phẩm**

_ 3 Pháp: Thành Vô Giá Bảo, Xuất Phục Tàng, Thổ Thành Kim là **Trung Phẩm**

_ 2 Pháp: Hợp Thành Kim, Dược Thành Tựu là **Hạ Phẩm**

Nếu lại Hữu Tình có Trí Tuệ hơn người và có uy đức cũng lại thích tu Pháp Đại
Thừa. Người như vậy có thể cầu Thượng Phẩm

Nếu lại có Hữu Tình, tuy tu hành đã đủ nhưng chưa ngừng dứt tham dục thì có
thể cầu Trung Phẩm

Nếu lại có Hữu Tình, vì còn ngu si thì có thể cầu Hạ Phẩm

Các người có Hạnh, cho dù chịu đủ sự nghèo khổ, thường chẳng được đầy đủ
cũng nên cầu Trung Phẩm, chẳng nên cầu Hạ Phẩm

Nếu muốn được mọi loại thành tựu của 8 Pháp, cần phải tu Phước để làm Tu Trì
(giữ gìn của cái)

Nếu người có Phước cầu khoái lạc của Người, Trời với tất cả Ái Lạc: Sống lâu,
mạnh khỏe, uy lực, Đắc Tôn, đoan chính, thông minh... thì Pháp đều thành tựu.

Nếu có Hành Nhân chẳng vướng vào niềm vui của Thế Gian. Yêu thích tu
hành, đối với Tam Bảo thường luôn ghi khắc trong tâm, thường tu trì đủ Pháp Tắc
Chân Ngôn, lại nơi sự niệm tụng chẳng bị gián đoạn. Người như vậy ắt hay thành tựu,
trừ diệt tội chướng và giải thoát các khổ.

Nếu lại hay ở đời hiện tại và đời vị lai thành các khoái lạc nhưng chỉ nhớ uy lực
của Chân Ngôn do Đức Phật nói, tức không có Pháp khác. Ví như Trời giáng lửa gây
hỏa, giáng mưa đá hay làm hại cây cỏ thì không có thứ gì có thể tránh được. Uy Lực
của Chân Ngôn hay đập tan khổ não với các tội chướng cũng lại như vậy.

Lại như **Kiếp Thụ** (Kalpa-vṛkṣa: cây Ước Nguyện) hay mãn tất cả ước nguyện
của Hữu Tình. Lực của Chân Ngôn hay ban cho Hữu Tình tất cả Tất Địa cùng với sự
giàu có, sắc đẹp, sức khỏe, sống lâu... cũng lại như vậy.

Lại nữa, Bồ Tát quán sát các Hữu Tình, hoặc vương nạn vua chúa, hoặc nạn nước lửa cho đến nạn trộm cướp, kiếp sát...tất cả sự khổ não sợ hãi vây bủa thân tâm...Đối với điều này, Bồ Tát liền tự biến thân thành mọi loại sắc tướng của Chân Ngôn Chủ cứu tế Hữu Tình khiến được giải thoát.

Lại nữa, có Hữu Tình ở tại nhà yêu dính cảnh màu nhiệm (Diệu Cảnh). Đối với Chân Ngôn Pháp và Nghi Quỹ, tuy hàng ngày có trì tụng nhưng chưa được tinh tiến mạnh mẽ sắc bén, theo thời gian lâu dần mới thành đủ số của **Tiên Hành** (Pháp hành lúc đầu). Đủ Tiên Hành rồi hoặc nghiệm trước mắt. Liền ở lúc đấy mới xa lìa 5 Dục, đủ Giới thanh tịnh, đi vào Tịnh Thất, liền tụng Chân Ngôn mãi một Lạc Xoa. Sau đó chẳng lâu liền được Tất Địa đã ưa thích.

Lại nữa, Hành Nhân vào lúc trì tụng, hoặc lúc Tất Địa. Vào Man Noa La, gần gũi các Thánh Hiền, đã tu Pháp Yếu này cần phải thanh tịnh.

Phép tắm rửa: Trước hết dùng nước sạch hòa đều với đất sạch rồi xoa khắp thân thể. Sau đó bước vào trong nước lớn (ao, hồ...) tùy ý tắm rửa.

Rửa sạch tay chân xong. Hoặc hướng mặt về phương Đông hay phương Tây, ngồi xôm (Tông Cú Tọa) làm pháp Hộ Thân. Liền dùng tay phải lấy nước rưới vẩy lên thân thể, chẳng để cho nước phát ra tiếng động. Lại dùng tay phải lấy một bùm nước chứa trong lòng bàn tay, nước trong lòng bàn tay chẳng được nổi bọt. Tụng Chân Ngôn, Chứa vào nước trong lòng bàn tay 3 lần rồi hớp 3 hớp, cũng dùng để phát ra tiếng động. Sau đó dùng nước, đưa ngón cái chùi 2 bên miệng và rải trên thân dùng để Hộ Thân. Sau đó, đột nhiên biết trong răng có cặn dư lại dùng tay chạm vào, hoặc liền ho hắng nhổ ra, hoặc biết ợ hơi lên. Tức nên như trước, Chứa vào nước, hớp nước, chùi miệng, xúc miệng.

Tắm rửa xong, liền vào Tịnh Thất. Từ đây về sau chẳng được nói chuyện với người khác, chỉ trừ Trợ Bạn. Ngoài ra dù là nam nữ, tại gia hay xuất gia, kẻ Ngoại Đạo, bậc Sa Môn, người có Tịnh Hạnh, đồng nam, đồng nữ hoặc người lớn tuổi cho đến người chẳng phải nam... Các người như thế, chẳng được tiếp xúc và nói chuyện. Nếu đã tiếp xúc, lại nên như trước: Tắm rửa, lau miệng, xúc miệng.

Nếu có Hành Nhân thường vui thanh tịnh, tắm rửa thân thể, vui trì tụng và thương xót tất cả Hữu Tình. Cũng chẳng nên đối với việc **Tha Lợi** (lợi của người khác) mà nuôi tâm tham ái. Đi khát thực, tự an trụ, tu hạnh Chân Ngôn. Người như vậy tự nhiên đắc được Diệu Đà La Ni.

Lại nữa, Hành Nhân nếu cầu Tất Địa. Vào lúc niệm tụng, hoặc có người đến dâng cho quần áo đẹp, vàng bạc, châu báu, ngựa xe trang nghiêm, dầu thơm, hương đốt cho đến thức ăn uống với tất cả nhạc cụ, hoặc nhiều hoặc ít đều chẳng nên nhận.

Lại nữa, Hành Nhân vào lúc cầu thành tựu. Phạm khi đại tiểu tiện xong, mỗi mỗi đều nên y theo Pháp, dùng đất nước cọ rửa nhiều lần để cầu thanh tịnh. Nếu nhin ăn thì tốt nhất vì tránh được sự húc uế xông lên các Hiền Thánh.

Lại nữa, Hành Nhân đang cầu thành tựu, lại do vì có tội chướng mà chẳng được Tất Địa hiện tiền. Liền nên trước hết tụng niệm nhiều lần, bày tỏ Sám Hối. Ví như sức nóng của mùa hè, gió lay các cây. Do gỗ cọ sát nhau nên bén lửa cháy, chẳng thêm công cụ , tự nhiên đốt cây cỏ. Nếu các Hành Nhân dùng gió tinh tiến lay cây Tịnh Giới, sinh lửa niệm tụng, thiêu đốt các tội...cũng lại như vậy.

Lại như mùa Đông, tuyết tự ngưng kết. Vì mặt trời chiếu soi nên tuyết tự tiêu tan. Hành Nhân dùng mặt trời Tịnh Giới Thanh Tịnh phóng tỏa ánh sáng thì tuyết tội liền tiêu hết...cũng lại như vậy.

Lại nếu Hành Nhân, trong ngoài đã gom chứa Nghiệp Đen, đột nhiên theo lửa Tuệ châm đốt đèn niệm tụng thì hào quang uy lực của sự sáng (Minh) đẩy hết các nghiệp đen tối.

Lại nữa, Hành Nhân trì tụng tu hành cho đến Hộ Ma. Do chẳng được Tát Địa, nên đem bùn thơm hòa với cát sạch. Hoặc ở bên bờ sông, hoặc bên ao suối, chọn lựa Thảng Xứ, ấn tạo thành Tháp, đủ một Lạc Xoa cái Tháp tương đồng với Tháp Xá Lợi của Như Lai. Dùng tâm cung kính cho nên tất cả tội chướng đã tạo tác từ vô thủy đến nay đều được tiêu diệt. Tức ở đời này, Chân Ngôn Tát Địa mong cầu, quyết định hiện ra trước mắt.

Lại nữa, người trì tụng cầu tất Địa, dùng sự Trì Giới làm căn bản. Sao đó vận Tâm Bồ Đề phát tinh tiến dũng thí, chính cần lực, trì tụng Chân Ngôn chẳng trễ lui, đối với Phật Bồ Tát sinh cung kính gấp bội. Ví như vị Chuyển Luân Vương có đủ 7 báu mới cai trị đất nước được yên ổn. Người hành trì tụng phụng Giới thanh tịnh cho đến đối với chư Phật Bồ Tát sinh cung kính. Nếu đủ điều này mới trừ diệt tội chướng, sẽ được Tát Địa.

Lại nữa Hành Nhân tu Pháp Tiên Hành, dùng nhiều lễ được hơn, trì tụng đủ số, sau đó làm Hộ Ma. Dùng Hộ Ma liền được Bản Tôn vui vẻ. Chính vì thế cho nên Hành Nhân đối với việc mong cầu liền được thành tựu Ý Lạc.

Nếu lại có Hành Nhân làm Pháp **Nhiếp Hỷ Nhân**, ý có nơi vui thích cho đến cực xa cả 100 Do Tuần, từ ấy trở đi đều là Dược Xoa Nữ. Như lại có người muốn thành tựu Dược Xoa Nữ, giả sử được Tát Địa thì chẳng phải thù thắng. Ví như người đời khoe mình bán nữ sắc cho người hành dục. Dược Xoa Nữ ấy cũng lại như thế, biến ở thân hình đến chỗ Hành Nhân, phụng sự cung cấp, tất cả chẳng trái ngược, vốn chẳng phải vì tình ái mà chỉ vì Sở Nhiếp của sức Chân Ngôn. Tuy cùng ở chung, không làm điều trái ngược. Xong Tâm ác hằng còn, thường rình xem chỗ yếu của người đó, tìm được lỗi lầm liền gây tổn hại. Chỉ có kẻ ngu si, vì dâm dục mới cầu Tát Địa này. Chẳng những tự phạm vào lỗi của Tà Hạnh mà bên trên còn trái ngược với 4 Tâm Đại Nguyên của chư Phật Bồ Tát, Bích Chi, Thanh Văn, tất cả Thánh Hiền. Do đó người có Trí chẳng làm việc lỗi lầm ấy.

Hết thấy tất cả Trời, Người, A Tu La, Dạ Xoa, Rồng, Càn Đát Bà cho đến Bộ Đa với các loài Quỷ vì tin trọng Đức Phật mà làm điều lợi ích. Ở trước Đức Thế Tôn tự nói Bản Minh cầu xin Đức Phật chứng hứa. Đức Phật dùng Bi Nguyên nhiếp thọ tất cả.

Lại nữa, Đức Thế Tôn vì tất cả Hữu Tình ở đời vị lai không có Chủ, không có nơi nương tựa mà phân biệt giải nói tu Hạnh Chân Ngôn tức được Quả của 3 phẩm Thượng, Trung, Hạ.

Quả **Thượng Phẩm** là: Được Thần Thông, vào hang A Tu La, ẩn thân tự tại và biến thân làm chồng, chủ của Dược Xoa Nữ. Hoặc thành Thuộc Thánh, hoặc liền biến thân thành hàng Mật Tích, hoặc làm Chủ của nước Quỷ, hoặc hiện tướng Phần Nộ giáng phục các Quỷ Thần với tất cả hàng Tú Diệu

Trung Phẩm là: Cầu sống lâu, hoặc cầu được yêu trọng, hoặc cầu địa vị cao quý, hoặc cầu giàu có.

Hạ Phẩm là: Dùng uy lực của Pháp với lực của Chú. Thuốc trị bệnh do hàng Trời, Rồng, Dạ Xoa, tất cả Bộ Đa, loài Tiềm Hành Quỷ, Tác Chấp My tạo ra. Hoặc dùng Chú Lực trị tất cả Độc, hoặc Cấm, hoặc bắt trời tất cả loài có độc, hoặc trừ tất cả bệnh vương chất độc của thuốc.

Lại nữa, Đức Phật có nói: Ở các Thế Gian có vô lượng loài rắn, trùng có độc hay không có độc. Nói lược thì tổng cộng có 4 loài là: 1 răng nanh, 2 răng nanh, 3 răng nanh, 4 răng nanh. Ở 4 loài này chia làm 80 loại. Bên trong có 20 loại ngóc đầu lên mà đi. 6 loại khi đứng lại thì quấn quanh thân. 12 loại tuy có kim châm nhưng không có độc. 13 loại là vua của loài rắn. Ngoài ra, bên ngoài có loài nửa trùng nửa rắn. Lại loài trùng có độc, ấy là: con cóc, con nhện với Ngu Đà... Loài như vậy, số lượng còn nhiều. Xong nhóm có độc của loài trùng này chỉ có 6 loại

- 1) **Phân độc**: Phân của nó dính vào người tức liền phát độc
- 2) **Nước tiểu độc**: Nước tiểu của nó dính vào người tức liền phát độc
- 3) **Xúc độc**: Tùy chạm vào thân người tức liền phát độc
- 4) **Nước rãi độc**: Người bị thấm nước rãi của nó tức liền phát độc
- 5) **Mắt độc**: Mắt của nó nhìn vào người tức liền phát độc
- 6) **Răng nanh độc**: Tùy chỗ bị cắn tức liền phát độc

Lúc trước đã nói về rắn có chất độc nhiều ít

— Loài 1 răng nanh cắn vào sẽ lưu lại một dấu răng. Loài này có ít độc, tên gọi là **Thương** (vết thương, bị thương)

— Loài 2 răng nanh cắn vào sẽ lưu lại 2 dấu răng có máu chảy ra, tên gọi là **Huyết Ô** (máu dơ)

— Loài 3 răng nanh cắn vào sẽ lưu lại 3 dấu răng gây thương tích rất nặng, tên gọi là **Tôn** (hao mắt, hư hại)

Ba loài này tuy có độc, nhưng có thể cứu

— Loài 4 răng nanh cắn vào sẽ lưu lại 4 dấu răng, bệnh độc lan khắp thân, quyết định chạy đến chết, tên gọi là **Mệnh Chung**

Loài thứ tư này, hoặc nương vào Pháp Lực mới có thể cứu được.

Xong các độc bị trúng. Nếu dùng thuốc cứu chẳng thể bằng lực của Chân Ngôn. Tại sao thế? Ví như lửa cháy cực mạnh, nếu gặp nước lớn thì lửa liền tắt. Lực của Đại Chân Ngôn nhiếp loài độc ấy cũng lại như vậy. Các bậc Trí khéo biết mọi loại độc như vậy. Thường thời trì tụng Đại Uy Chân Ngôn sẽ cùng đùa chơi với độc không có sợ hãi. Tại sao vậy? Ví như Sư Tử đùa giỡn với loài bò cũng lại như thế.

Lại nữa có **Thiên My** (Deva Grahā), **A Tu La My** (Asura Grahā), **Dược Xoa My** (Yakṣa Grahā), **Long My** (Nāga Grahā), **Càn Đát Bà My** (Gandharva Grahā), **Ngạ Quỷ My** (Preta Grahā), cho đến mọi loài **My** (Grahā) của hàng **Tỳ Xá Già** (Piśāca)...Hoặc cầu Tế Tụ, hoặc đến trâu gheo đùa giỡn, hoặc muốn giết hại. Dùng các điều như vậy du hành Thế Gian, thường ăn máu thịt, rình kiếm lỗi của người, hoặc lại nhân lúc giận dữ mà cợt trối Hữu Tình, hoặc nhân lúc đói khát mà nhiễu loạn Hữu Tình. Hoặc khiến cho Tâm bị loạn, hoặc ca, hoặc múa, hoặc vui, hoặc buồn, hoặc liền sâu não, hoặc liền nói năng lung tung. Gây mọi loại dị tướng khiến cho người cười quái dị. Liền dùng **Kim Cương Kiếm** (Vajra Adi) hoặc Chân Ngôn của hàng **Cam Lộ Phần Nộ Kim Cương** (Amṛta-krodha-vajra) trị tức được trừ khỏi.

Lại nên dự trừ, cần biết tính của các loài My của hàng ấy với pháp trị liệu thì mới có thể làm việc tội phục mà không có sợ hãi. Có điều dùng Chân Ngôn do chư Phật Bồ Tát đã nói để gia lâm (thêm vào). Tại sao thế? Vì không có lực Chân Ngôn của chư Thiên nào có thể phá được lực Chân Ngôn của hàng Phật Bồ Tát.

Lại nữa, nay Tôi liền nói về Pháp Diệt Tội. Nếu có Hành Nhân muốn tu Pháp này, nên tìm cầu nơi u thâm thanh tịnh sát cạnh sông. Dùng bùn thơm hòa với cát tạo nơi **Chế Để** (Caitye: Thánh Điện, Tháp thờ) trong đó đặt Diệu Kệ của **Pháp Thân** (Dharma-kāya) thì hàng Phạm Thiên với tất cả Trời, Dược Xoa, Trì Minh Đại Tiên (Vidyadhāra Mahā-ṛṣi) cho đến hàng Ca Lô La, Càn Đát Bà, Bộ Đa...nhìn thấy liền cung kính lễ bái. Tất cả chấp tay nói rằng: *“Thật hiếm có! Thật hiếm có! Bậc Đại Từ Bi có lòng thương xót tất cả hàng Hữu Tình không có nơi nương tựa, không có chỗ cư trú mà làm việc này. Hiếm có thay! Hiếm có thay! Người hành vi diệu, thương xót Hữu Tình mà làm việc như vậy”*

Do uy lực của Pháp cho nên các hàng Trời ấy nhìn thấy Hành Nhân, tay cầm chày Đại Kim Cương tỏa ánh sáng rực rỡ. Hoặc nhìn thấy tay cầm chày sắt kiên cố. Hoặc thấy tay cầm bánh xe to lớn mạnh mẽ sắc bén (Mãnh lợi đại luân). Hoặc thấy tay cầm **sợi dây Bất Không** (Amogha-pāśa). Hoặc thấy tay cầm Đại Xoa Tam Cổ. Hoặc

thấy tay cầm cây Bông, hoặc Nhất Cô Xoa, hoặc thấy tay cầm đủ mọi loại khí trượng đặc biệt đáng sợ, hoặc thấy tướng mặt đoan nghiêm thù đặc, phàm có ai nhìn thấy đều vui vẻ yêu thích. Các hàng Trời ấy cho đến hàng **Bộ Đa** (Bhūta) đều nói rằng: ***“Chúng tôi quy mệnh Tôn Giả. Chẳng bao lâu Ngài sẽ là Trì Minh Đại Tiên cho đến thấp hơn cũng là bậc phú quý. Nếu có tu hành Chính Pháp như vậy thì người ấy mau diệt được tội chướng, chẳng nhận đại khổ, ở Thế Gian có uy diệu như mặt trời xuất hiện. Chúng tôi hộ trì Hành Nhân như vậy, chẳng để cho tâm bị nhiễu loạn cho đến sẽ được thành tựu như ý”***

Các hàng Phạm Thiên nói lời này xong đều rất vui vẻ, cúi đầu lễ dưới chân rồi nương theo Bản Tòa lui tán ra đi.

Bấy giờ Kim Cương Thủ Bồ Tát bảo Diệu Tý Bồ Tát rằng: “Này Diệu Tý! Nay Tôi đã nói, ông đã nghe xong. Ông có thể ở Thế Gian mà lưu truyền cứu độ”

Thì Diệu Tý Bồ Tát bảm thụ phụng hành, đĩnh lễ rồi lui ra. Liền ở Thế Gian rộng vì Hữu Tình lưu truyền diễn nói

DIỆU TÝ BỒ TÁT SỞ VẤN KINH
QUYÊN THỨ TƯ (Hết)

11/10/1999